

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP  
BVĐK TÂM TRÍ CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/TTCL/MA/OD/25062024

Cao Lãnh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Nội dung thực hành đối y sĩ đa khoa để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh của Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 15/2023/QH15 ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT về việc Quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ- K2ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính nhân sự và Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội dung thực hành đối y sĩ đa khoa để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” tại Bệnh viện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Ban Giám đốc và các khoa, phòng trong Bệnh viện có trách nhiệm căn cứ Quyết định thi hành.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Y vụ.



GIÁM ĐỐC

B.S. CKII. Huỳnh Thị Nguyệt



## **NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SĨ ĐA KHOA ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

### **I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:**

- Đối tượng: Y sĩ đa khoa.
- Thời gian: 9 tháng.
- Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Cao Lãnh.
- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành: Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

### **II. Mục tiêu thực hành:**

Sau khi thực hành 9 tháng, Y sĩ đa khoa cần đạt được:

#### **1. Kiến thức:**

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### **2. Kỹ năng chuyên môn**

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh tại tuyến cơ sở.
- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y sĩ đa khoa được quy định tại Phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

#### **3. Thái độ:**

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### **III. Nội dung thực hành**

#### **1. Kết cấu nội dung:**

- Bao gồm các phần sau:
  - + Thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 2 tháng;
  - + Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu: 3 tháng;



*Handwritten signature*

- + Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 1 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Sản: 1 tháng
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 1 tháng
- + Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư 35/2019/TT-BYT : 1 tháng.

**Danh mục bệnh học:**

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
<b>I</b>	<b>Các bệnh cấp cứu</b>		
		1.	Sốt cao, sốt cao co giật
		2.	Con hen phế quản nặng
		3.	Con tăng huyết áp
		4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		5.	Nhồi máu cơ tim cấp
		6.	Sốc phản vệ
		7.	Suy hô hấp cấp
		8.	Xuất huyết tiêu hóa
		9.	Say nắng, say nóng
		10.	Sốt xuất huyết
<b>II</b>	<b>Hệ hô hấp</b>		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn

		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
<b>III</b>	<b>Hệ tuần hoàn</b>		
		15.	Tăng huyết áp
<b>IV</b>	<b>Hệ tiêu hóa</b>		
		16.	Hội chứng lỵ
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày
		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
<b>V</b>	<b>Hệ tiết niệu</b>		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
<b>VI</b>	<b>Ngoại khoa</b>		
		26.	Viêm ruột thừa
		27.	Lồng ruột
		28.	Sỏi mật
		29.	Viêm phúc mạc
		30.	Thoát vị bẹn

00920  
 ÔNG T  
 Ô PHẢ  
 VIỆN ĐA  
 ÂM T  
 AO LÂN  
 NH-T.Đ

7<sup>th</sup>

		31.	Vết thương phần mềm
		32.	Chấn thương bụng
		33.	Sỏi thận
		34.	Gãy xương các loại
<b>VII</b>	<b>Da liễu</b>		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh
<b>XIII</b>	<b>Nhi khoa</b>		
		41.	Viêm phổi
		42.	Sốt xuất huyết
		43.	Tiêu chảy cấp
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
<b>IX</b>	<b>Sản khoa</b>		
		46.	Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng đầu thai
		47.	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường
		48.	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý
		49.	Thai ngoài tử cung

		50.	Viêm phần phụ
--	--	-----	---------------

**2. Nội dung thực hành:**

STT	Tên kỹ thuật	Số lần	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Lấy dấu hiệu sinh tồn, đo SpO <sub>2</sub>	1.000			X
2	Khám bệnh	500			X
3	Vận chuyển người bệnh	100			X
4	Thực hiện thở oxy	50			X
5	Xoay trở người bệnh	50			X
6	Thay băng	10			X
7	Hút đàm qua nội khí quản	100			X
8	Phun khí dung	10			X
9	Thiết lập đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	100			X
10	Lấy mẫu xét nghiệm	200			X
11	Thụt tháo	10			X
12	Hút dịch qua sonde	10			X
13	Đặt thông tiểu	10			X



*Handwritten signature or mark.*

14	Xử lý dụng cụ	50			X
15	Vệ sinh máy thở	10		X	
16	Đo điện tim	100			X
	Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn	10		X	
17	Rửa dạ dày	10			X
18	Sử dụng máy: Máy đo SpO2, Monitor nhiều thông số, máy Bơm tiêm tự động, máy truyền dịch, máy thử đường huyết	50			X
19	Thực hiện truyền máu	20			X
20	Ghi chép hồ sơ bệnh án	300			X
<b>Tổng</b>		2.600			

#### **IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:**

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.